TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2018/QĐST - HNGĐ	*Con Cuông, ngày 25 tháng 10 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2018/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: anh Lô Văn B – Sinh năm 1993.

Bị đơn: chi Đặng Thị X – Sinh năm 1994.

Đều trú tại: Bản ĐT, xã TN, huyện Con Cuông tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: anh Lô Văn B và chi Đặng Thị X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Lô Văn B và chi Đặng Thị X thống nhất giao cháu Lô Gia B sinh ngày 03/3/2015 cho chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi trưởng thành. Anh B có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi trưởng thành. Anh B có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Anh Lô Văn B và chi Đặng Thị X thỏa thuận tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh B và chị X thỏa thuận anh B chịu 150.000đ án phí ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh B đã nộp 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông theo biên lai số: 0000114 ngày 15/10/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Con Cuông;
- Chi cục THA huyện Con Cuông;
- UBND xã TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lữ Thị Dung